

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN**

Sô: /UBND-TC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Sơn, ngày tháng 8 năm 2022

V/v xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025

Kính gửi:

- Chi Cục Thuế huyện;
- Công an huyện;
- BCH Quân sự huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm.

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025.

Để kịp thời xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025 trình Thường trực HĐND cho ý kiến trước khi gửi Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi **trước ngày 20/8/2022**. Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ nội dung các văn bản nêu trên khẩn trương thực hiện xây dựng dự toán năm 2023 và kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025 sát với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị và địa phương để đảm bảo các nội dung, cụ thể như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

I. Đánh giá tình hình thực hiện thu NSNN năm 2022

Chi cục Thuế huyện đánh giá tình hình thực hiện thu NSNN năm 2022 theo dự toán được giao, phân tích đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện dự toán trên cơ sở kết quả thực hiện thu 7 tháng đầu năm 2022, ước thực hiện cả năm 2022, (số liệu chi tiết kèm theo chia 2 phần: Cục Thuế thu và Chi cục Thuế thu), đánh giá tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý thu hồi nợ đọng thuế và kiến nghị các giải pháp điều hành nhằm phấn đấu thực hiện đạt dự toán thu NSNN năm 2022 được Hội đồng nhân dân huyện giao.

II. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển năm 2022

1. Đánh giá việc triển khai và tổ chức thực hiện dự toán chi đầu tư phát triển (ĐTPT) năm 2022 (không bao gồm CTMTQG)

- Chi ĐTPT các chương trình, dự án

+ Tình hình phân bổ và giao, điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ĐTPT nguồn NSNN năm 2022, chi tiết theo từng lĩnh vực chi:

Thời hạn phân bổ và giao kế hoạch cho chủ đầu tư;

Kết quả bố trí dự toán để thu hồi vốn ngân sách ứng trước và thanh toán nợ xây dựng cơ bản thuộc nguồn NSNN;

Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị điều chỉnh cơ chế, chính sách; kiến nghị trong tổ chức thực hiện.

+ Tình hình thực hiện dự toán chi ĐTPT chương trình, dự án nguồn NSNN năm 2022 (bao gồm cả chuyển nguồn từ các năm trước sang năm 2022 theo quy định), chi tiết theo từng lĩnh vực chi, gồm:

Các chương trình, dự án đầu tư công: Việc giải ngân vốn đến hết tháng 6 năm 2022, báo cáo dự kiến khả năng thực hiện đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2023; chi tiết theo từng nguồn vốn (trong đó: đối với chi ĐTPT của NSĐP, đề nghị chi tiết nguồn vốn NSĐP; vốn NSTW hỗ trợ có mục tiêu từ vốn ngoài nước, vốn trong nước); có biểu phụ lục chi tiết từng dự án, số liệu về tổng mức đầu tư được duyệt, vốn thanh toán lũy kế đến hết năm 2021, kế hoạch vốn năm 2022 - kể cả vốn bổ sung, điều chỉnh và ước thực hiện năm 2022, kèm theo thuyết minh.

Đối với chi ĐTPT từ nguồn tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền và chuyển mục đích sử dụng đất: tình hình thu, nộp ngân sách và việc thực hiện dự toán chi ĐTPT năm 2022 từ nguồn thu này. Trường hợp phát sinh nguồn thu từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 nhưng chưa có dự toán đầu năm và đã có nhiệm vụ chi từ nguồn này đầy đủ điều kiện, thủ tục thực hiện, thì cơ quan, đơn vị báo cáo thành một mục riêng trong báo cáo dự toán NSNN năm 2023 để trình các cấp thẩm quyền bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn (nếu chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn), đồng thời bổ sung dự toán thu, chi năm 2022 theo quy định.

Đánh giá tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn NSNN và thu hồi vốn ứng đến ngày 31 tháng 12 năm 2021; ước số xử lý trong năm 2022; dự kiến số nợ xây dựng cơ bản, số ứng chưa có nguồn thu hồi đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 (chi tiết từng dự án).

+ Tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, trong đó nêu rõ:

số dự án đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành và số vốn đầu tư công còn lại chưa được bố trí để thanh toán so với giá trị quyết toán dự án hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số dự án sử dụng vốn đầu tư công đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán theo quy định đến hết tháng 6 năm 2022, dự kiến đến hết năm 2022; nguyên nhân và giải pháp xử lý.

- Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ chi ĐTPT năm 2022 của các cơ quan hành chính nhà nước đang được hưởng cơ chế tài chính đặc thù theo quy định, chi tiết theo từng dự án và nguồn kinh phí (NSNN, nguồn phí được để lại, nguồn hợp pháp khác).

III. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2022 (kể cả nhiệm vụ hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị quyết số 11/NQ-CP).

1. Tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán chi thường xuyên 6 tháng đầu năm, dự kiến khả năng thực hiện cả năm 2022 chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, trong đó bên cạnh việc đánh giá các nhiệm vụ chi theo dự toán, tập trung làm rõ tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19 và hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, đề án, dự án lớn từ nguồn chi thường xuyên của NSNN trong 6 tháng đầu năm, dự kiến cả năm 2022; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý về cơ chế, chính sách trong tổ chức thực hiện, cụ thể:

a) Rà soát, xác định các nhiệm vụ, chính sách, chế độ kết thúc hoặc hết hiệu lực; kiến nghị bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, chính sách, chế độ không phù hợp với thực tế.

b) Tình hình tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy: Kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2022 và lũy kế thực hiện đến hết năm 2022, chi tiết theo từng mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kết luận số 28-KL/TW về tình hình biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong đó tập trung đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu đề ra: số giảm biên chế, giảm đầu mỗi tổ chức bộ máy (đối với các trường hợp đánh giá đến hết năm 2022 chưa hoàn thành mục tiêu tại các Kết luận, Nghị quyết nêu trên, cơ quan, đơn vị giải trình cụ thể khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân); số kinh phí NSNN tiết kiệm được do giảm biên chế, giảm tổ chức bộ máy, trong đó số sử dụng để thực hiện cải cách tiền lương; số kinh phí phải bố trí từ NSNN để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các quy định của Chính phủ.

c) Thực hiện đổi mới khu vực sự nghiệp công lập:

- Kết quả sắp xếp, đổi mới hệ thống, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP) trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2022 và lũy kế đến hết năm 2022; trong đó: đánh giá cụ

thể việc thực hiện lộ trình giá, phí dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP

d) Tình hình thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2022 của các cơ quan hành chính nhà nước đang được hưởng cơ chế tài chính đặc thù theo quy định hiện hành, chi tiết: quỹ lương (gồm lương ngạch bậc, các khoản đóng góp theo lương và phần lương tăng thêm theo cơ chế đặc thù - nếu có); chi chuyên môn, nghiệp vụ, chi tiết theo từng nguồn kinh phí (nguồn NSNN, nguồn phí được để lại, nguồn thu nghiệp vụ, nguồn hợp pháp khác).

đ) Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2022 từ nguồn thu phí và thu sự nghiệp công được để lại không đưa vào cân đối NSNN; nguồn hợp pháp khác của cơ quan, đơn vị theo quy định, chi tiết lĩnh vực chi.

e) Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực kinh tế trọng điểm theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị quyết số 11/NQ-CP.

IV. Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. **Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện** triển khai và tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022.

2. **Giao Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện** triển khai và tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022.

B. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSDP NĂM 2023

I. Xây dựng dự toán thu NSNN

Chi cục Thuế huyện thực hiện xây dựng dự toán thu NSNN năm 2023. Trong đó, chú trọng xây dựng dự toán thu nội địa (*không kể thu tiền sử dụng đất*) năm 2023 bình quân tăng **tối thiểu 7-9%** so với đánh giá ước thực hiện năm 2022. Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn.

II. Xây dựng dự toán chi NSNN

1. Đối với chi đầu tư phát triển

- Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn NSNN được xây dựng phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 đảm bảo đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công.

- Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn NSNN cần chi tiết theo các lĩnh vực chi phù hợp với quy định của Luật NSNN và sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên. Ưu tiên bố trí các dự án quan trọng, cấp thiết, có tác động lan tỏa, có khả năng giải ngân nhanh, có ý nghĩa quan trọng với phát triển kinh tế - xã hội; thanh toán nợ xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 Luật Đầu tư công, thu hồi vốn ứng trước NSNN; các dự án đã hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn; các dự án hoàn thành trong năm 2023

Giao Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện thực hiện.

2. Đối với kinh phí lập quy hoạch: Thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật quy hoạch, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về triển khai các nội dung Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số Điều của Luật Quy hoạch.

Giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thực hiện.

3. Đối với dự toán chi thường xuyên

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn, **Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn** rà soát đầy đủ các chủ trương, chế độ, chính sách để đảm bảo xây dựng dự toán ngân sách năm 2023 đầy đủ, chính xác và thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu hoặc cơ sở tính của các chế độ, chính sách đối với từng ngành, lĩnh vực và địa phương, tránh tình trạng bỏ sót nhiệm vụ chi dẫn đến bổ sung dự toán nhiều lần trong năm làm ảnh hưởng đến công tác quản lý, điều hành ngân sách và đơn vị bị động trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

- Đơn vị sử dụng NSNN lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí. Dự toán chi thường xuyên phải triệt để tiết kiệm, tiết kiệm tối đa trong việc sử dụng kinh phí từ ngân sách để tổ chức hội nghị.

b) Việc xây dựng dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành; kinh phí sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất theo quy định. Không bố trí chi thường xuyên cho các nhiệm vụ mới về cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn (bao gồm cả các nhiệm vụ quy định tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025), riêng đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016.

c) Dự toán chi hoạt động năm 2023 nguồn NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 và quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Trong đó:

- Không xây dựng dự toán chi thường xuyên NSNN hỗ trợ cho các dịch vụ sự nghiệp công đã hoàn thành lộ trình giá, phí từ năm 2022 trở về trước hoặc dự

kiến hoàn thành trong năm 2023.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, chính sách phụ cấp thâm niên ngành giáo dục, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Chi các sự nghiệp kinh tế: Xây dựng trên cơ sở khối lượng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và chế độ, định mức chi ngân sách quy định. Các cơ quan, đơn vị lập và thuyết minh chi tiết về sự nghiệp Khuyến nông, sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường, sự nghiệp giao thông, sự nghiệp khuyến công..

- Dự toán kinh phí bảo trợ xã hội; kinh phí chúc thọ người cao tuổi; kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội năm 2023.

- Dự toán kinh phí bảo vệ rừng, kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, kinh phí cấp bù thủy lợi phí, kinh phí thực hiện dồn điền đổi thửa và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2023 (Chi tiết từng nội dung).

d) Dự toán chi thường xuyên năm 2023 nguồn NSNN của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể xây dựng gắn với việc triển khai Kết luận số 28-KL/TW; trong đó, quỹ lương tính theo biên chế được giao (nếu có) hoặc theo Kết luận số 28-KL/TW, trên cơ sở đó, xác định cụ thể các tác động tăng hoặc giảm quỹ lương năm 2023 so với năm 2022; đảm bảo triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là chi mua sắm công, đi công tác trong và ngoài nước, sử dụng xe ô tô công, tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, tiết kiệm điện, xăng dầu.

Bên cạnh việc tiếp tục tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, thực hiện tiết kiệm thêm bình quân 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước so với dự toán năm 2022 của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước ngay từ khâu xây dựng dự toán (trừ các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản chi có tính chất lương, các khoản chi cho con người theo chế độ và các khoản chi đặc thù không thể cắt giảm như đóng niên liễm, chi theo các hợp đồng cung ứng hàng hoá, dịch vụ đã ký kết từ trước và tiếp tục thực hiện trong năm 2023,...) để dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển và các nhiệm vụ cấp bách khác thuộc trách nhiệm chi của các cấp ngân sách theo phân cấp.

đ) Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể làm rõ:

- Số biên chế được giao năm 2023 (nếu có), trường hợp chưa được giao biên chế thì tiếp tục thực hiện giảm biên chế đối với các trường hợp đến hết năm 2022 chưa thực hiện được mục tiêu tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị hoặc theo biên chế năm 2022 đối với các trường hợp đã đạt mục tiêu tại Nghị quyết số 39-NQ/TW, trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm 01 tháng 6 năm 2022, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu biên chế năm 2023 nêu trên.

- Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo: (i) Quỹ tiền lương theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2023, bao gồm quỹ lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm 01 tháng 6 năm 2022, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ và quỹ lương của số biên chế chưa tuyển (nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao), tính trên cơ sở lương 1.490.000 đồng/tháng và hệ số lương lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định; (ii) Giảm quỹ tiền lương đối với các trường hợp phải tiếp tục tinh giản biên chế.

- Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác) năm 2023 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

e) Đối với các tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp:

- Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao biên chế: thực hiện khoán kinh phí theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vận dụng nguyên tắc bố trí chi thường xuyên NSNN lĩnh vực quản lý nhà nước và thực hiện hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

- Đối với các hội đặc thù bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí, hoạt động theo điều lệ và tuân thủ pháp luật; NSNN hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

4. Dự toán chi tạo nguồn cải cách tiền lương:

- Năm 2023, tiếp tục thực hiện chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương, kết hợp triệt để tiết kiệm chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định, trong đó, sử dụng một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ), 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so dự toán, kể cả nguồn thu kết dư năm trước; 50% nguồn tăng thu dự toán năm 2023 và nguồn thực hiện cải cách tiền lương hết năm 2022 còn dư chuyển sang (nếu có).

- Các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, trong đó phải tự đảm bảo phần tiền lương tăng thêm phù hợp với mức tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên của đơn vị.

5. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế:

Việc lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2023 theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05/6/2019, Thông tư 117/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc

lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

6. Dự toán chi sự nghiệp từ nguồn thu được để lại theo chế độ:

Các cơ quan, đơn vị thực hiện lập dự toán chi từ nguồn thu được để lại báo cáo cấp có thẩm quyền theo biểu mẫu quy định tại Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, nhưng không tổng hợp vào dự toán chi NSNN của cơ quan, đơn vị.

C. LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2023-2025

Thực hiện Nghị định số 45/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm và Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính. **Chi cục Thuế huyện, Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện** thực hiện tổng hợp các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

D. BIỂU MẪU BÁO CÁO

1. Biểu mẫu lập và báo cáo dự toán NSNN

a) Về biểu mẫu, đề nghị các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình để áp dụng biểu mẫu cho phù hợp tại các phụ lục đính kèm Công văn này.

Đối với dự toán năm 2023: áp dụng mẫu biểu quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP và Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (trong đó lưu ý, các lĩnh vực sự nghiệp áp dụng mẫu biểu số 12.1 đến 12.5) và các phụ biểu số 01, số 02, số 03; Biểu mẫu 02 ban hành kèm theo Công văn này.

b) Đối với dự toán thu, chi NSNN từ sắp xếp lại, xử lý nhà đất được lập chi tiết theo các Biểu mẫu số 03, 04 kèm theo Công văn này.

c) Đối với kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2023 - 2025: áp dụng các mẫu biểu từ số 01 đến số 06 và mẫu biểu từ số 13 đến số 19 ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm.

2. Thời gian gửi Báo cáo: Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện dự toán NSNN năm 2022, dự toán NSNN năm 2023 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2023 - 2025 gửi về UBND huyện (qua Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện) **chậm nhất đến ngày 12/8/2022**. Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện tổng hợp và tham mưu UBND huyện gửi UBND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện lập dự toán năm 2023 theo các nội dung tại phần D, đồng thời thực hiện báo cáo dự kiến nhu cầu và nguồn thực hiện CCTL năm 2022, tổng hợp thực hiện các chính sách, chế độ năm 2022 và dự kiến nhu cầu kinh phí năm 2023 (chi tiết theo Mẫu số 2c, 4a được đính kèm).

2. Chi cục thuế huyện

Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu năm 2022, lập dự toán thu ngân sách năm 2023 và Kế hoạch tài chính-NSNN 03 năm 2023-2025 theo quy định tại Công văn này (*Mẫu số 01 đến mẫu biểu số 04; Mẫu biểu số 31 của Phụ lục 1 ban hành theo Thông tư 342/2016/TT-BTC, mẫu biểu từ số 01 đến số 06 và mẫu biểu từ số 13 đến số 19 ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính*).

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Ngoài việc xây dựng dự toán năm 2023 của đơn vị.

Yêu cầu đơn vị thực hiện lập dự toán năm 2023 về sự nghiệp khuyến công, sự nghiệp giao thông, kinh phí lập quy hoạch và kinh phí An toàn giao thông (*Chi tiết từng nội dung*).

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện: Ngoài việc xây dựng dự toán năm 2023 của đơn vị, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia nông thôn mới năm 2022.

5. Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện: Ngoài việc xây dựng dự toán năm 2023 của đơn vị, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: Triển khai, hướng dẫn các Trường THCS, Tiểu học, Tiểu học và THCS, Mầm non, Mẫu giáo trên địa bàn huyện thực hiện xây dựng dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 và tổng hợp xây dựng dự toán năm 2023 của toàn ngành giáo dục (*Chi tiết từng đơn vị, từng nội dung*).

7. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: Ngoài việc xây dựng dự toán năm 2023 của đơn vị.

Yêu cầu đơn vị báo cáo, đánh giá xây dựng và tổng hợp dự toán năm 2023 về kinh phí sự nghiệp Tài nguyên, Môi trường (*Chi tiết từng đơn vị, từng nội dung*).

8. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện: Ngoài việc xây dựng dự toán năm 2023 của đơn vị.

Yêu cầu đơn vị thực hiện lập dự toán năm 2023 về sự nghiệp khuyến nông, đồng thời phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện tham mưu UBND huyện trình Thường trực HĐND huyện thống nhất danh mục trước khi phân bổ dự toán (*Chi tiết từng nội dung*).

9. Cơ quan Tổ chức-Nội vụ huyện: Đánh giá tình hình tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy năm 2022 và lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2023 theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

10. Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện: Có trách nhiệm tổng hợp dự toán năm 2023 và Kế hoạch tài chính-NSNN 03 năm 2023-2025, tham mưu UBND huyện trình Thường trực HĐND huyện cho ý kiến trước khi gửi Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn khẩn trương tổ chức thực hiện đảm bảo nội dung và thời gian theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện) để phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng huyện; website;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Đồng